

Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ

A, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc T.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tạ Thị H, sinh năm 1996

ĐKKHKT: đội 3, xóm Phú Thịnh, xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh A.

Địa chỉ hiện nay: số nhà 26 LowenstraBe, mã bưu điện 65428, thành phố Russelsheim am Main, Cộng hòa liên bang Đức.

- Anh Nguyễn Đức T - sinh năm 1984

Nơi cư trú: số nhà 41 BettinastraBe, mã bưu điện 63067, thành phố Offenbach am Main, Cộng hòa Liên bang Đức.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 16/7/2018 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại

Frankfurt am Main, Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Tạ Mina An, sinh ngày 05/10/2022. Khi ly hôn, chị H và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu Tạ Mina An cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh T sẽ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của Cộng hòa liên bang Đức, cụ thể là: từ 0-5 tuổi: 187euro/01 tháng tương đương 4.675.000vnd (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); từ 6-11 tuổi: 252euro/01 tháng tương đương 6.300.000vnd (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng); từ 12-17 tuổi: 338euro/01 tháng tương đương 8.450.000vnd (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị H và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị H và anh T thống nhất chị H là người chịu toàn bộ.

Chị H, anh T đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T; Về con chung: giao cháu Tạ Mina An cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh T sẽ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của Cộng hòa liên bang Đức, cụ thể là: từ 0-5 tuổi: 187euro/01 tháng tương đương 4.675.000vnd (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); từ 6-11 tuổi: 252euro/01 tháng tương đương 6.300.000vnd (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng); từ 12-17 tuổi: 338euro/01 tháng tương đương 8.450.000vnd (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị H và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Tạ Thị H là người chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc chị H và anh T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 01/3/2023 của chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T có chứng thực của Tổng lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Frankfurt am Main - Cộng hòa liên bang Đức. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về con chung: chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là là cháu Tạ Mina An, sinh ngày 05/10/2022. Khi ly hôn, chị H và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu Tạ Mina An cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh T sẽ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của Cộng hòa liên bang Đức, cụ thể là: từ 0-5 tuổi: 187euro/01 tháng tương đương 4.675.000vnd (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); từ 6-11 tuổi: 252euro/01 tháng tương đương 6.300.000vnd (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng); từ 12-17 tuổi: 338euro/01 tháng tương đương 8.450.000vnd (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Xét thấy, thỏa thuận giữa chị H, anh T phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị H và anh T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Tạ Thị H.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T. Giao cháu Tạ Mina An, sinh ngày 05/10/2022 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh T sẽ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của Cộng hòa liên bang Đức, cụ thể là: từ 0-5 tuổi: 187euro/01 tháng tương đương 4.675.000vnd (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); từ 6-11 tuổi: 252euro/01 tháng tương đương 6.300.000vnd (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng); từ 12-17 tuổi: 338euro/01 tháng tương đương 8.450.000vnd (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Đức T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Đức T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Tạ Thị H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Tạ Thị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000488 ngày 20/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, CHLB Đức;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc T